

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035; tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh tận dụng hiệu quả các cam kết trong các FTA; tăng cường sự liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, tổ chức xúc tiến thương mại, tổ chức tín dụng, cơ sở đào tạo, đơn vị logistics và các chủ thể liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tận dụng các FTA thông qua việc tăng cường tiếp cận thông tin thị trường, quy tắc xuất xứ, các tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu, nâng cao năng lực ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại và rào cản kỹ thuật, góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển các ngành hàng xuất khẩu chủ lực; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển logistics và xúc tiến thương mại; khai thác hiệu quả các FTA nhằm mở rộng thị trường, đa dạng hóa đối tác và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; xác định rõ trách

nhệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội để hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA.

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển xuất khẩu bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; xây dựng và phát triển Hệ sinh thái tận dụng các FTA lấy doanh nghiệp làm trung tâm, tăng cường sự liên kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ sở đào tạo, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp logistics và các chủ thể liên quan nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng toàn cầu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện Hệ sinh thái tận dụng các FTA trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bảo đảm sự liên kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp logistics và các chủ thể liên quan nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA.

- Nâng cao năng lực tận dụng các FTA của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần gia tăng tỷ lệ doanh nghiệp tiếp cận, khai thác hiệu quả các ưu đãi từ các FTA, nhất là các ưu đãi về thuế quan, quy tắc xuất xứ và mở cửa thị trường.

- Nâng cao năng lực cung cấp thông tin, tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp về hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm doanh nghiệp được tiếp cận kịp thời thông tin về các cam kết FTA, thị trường xuất khẩu, quy định kỹ thuật, phòng vệ thương mại và các yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

- Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và nền tảng số phục vụ Hệ sinh thái tận dụng các FTA, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tăng cường kết nối doanh nghiệp của tỉnh với các đối tác trong nước và

quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường và chuỗi cung ứng; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu bền vững và phát triển kinh tế - xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và phát triển Hệ sinh thái tận dụng các FTA trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ sở đào tạo, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp logistics và cộng đồng doanh nghiệp nhằm hình thành hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA.

- Phát huy vai trò đầu mối của Sở Công Thương trong công tác điều phối, kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, Bộ Công Thương, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội ngành hàng và tổ chức xúc tiến thương mại trong việc cung cấp thông tin, tư vấn, kết nối thị trường và hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các FTA.

- Thiết lập cơ chế chia sẻ, cập nhật thông tin giữa các cơ quan, đơn vị liên quan về các cam kết FTA, quy tắc xuất xứ, chính sách thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật, hàng rào kỹ thuật, phòng vệ thương mại, cảnh báo thị trường và các yêu cầu mới của thị trường nhập khẩu; bảo đảm doanh nghiệp được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời.

- Khuyến khích các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, tổ chức tư vấn và các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động đào tạo, tư vấn, kết nối giao thương, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển nguồn nhân lực phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường lồng ghép việc triển khai Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA với các chương trình xúc tiến thương mại, phát triển logistics, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển thương mại điện tử và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Nâng cao năng lực tận dụng các FTA của doanh nghiệp

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về các FTA mà Việt Nam là thành viên; nâng cao nhận thức và năng lực hội nhập kinh tế quốc tế cho doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, góp phần khai thác hiệu quả các cơ hội từ các FTA.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện hiệu quả các cam kết trong các FTA, đặc biệt về quy tắc xuất xứ hàng hóa, thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), ưu đãi thuế quan, các quy định về SPS, TBT, sở hữu trí tuệ, môi trường, lao động, phát triển bền vững và các yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

- Nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong việc phòng ngừa, ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại, các rào cản kỹ thuật, cảnh báo thị trường và các quy định mới của các nước nhập khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng với xu hướng thương mại xanh, chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững trong thực thi các FTA.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử và các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu; tăng cường kết nối với các chương trình hỗ trợ của Bộ Công Thương, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại, hiệp hội ngành hàng và đối tác quốc tế nhằm mở rộng thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu.

3. Phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA

- Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả hệ thống thông tin về các FTA, các cam kết quốc tế, quy định của thị trường nhập khẩu, quy tắc xuất xứ, thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định về môi trường, lao động và phát triển bền vững nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tra cứu, khai thác và tận dụng hiệu quả các FTA.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin thị trường, cảnh báo sớm về các rào cản kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại, biến động chính sách thương mại và các quy định mới của thị trường nhập khẩu; kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động xuất khẩu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, từng bước xây dựng, hoàn thiện và kết nối cơ sở dữ liệu phục vụ Hệ sinh thái tận dụng các FTA; nâng cao hiệu quả khai thác các nền tảng số của tỉnh như Cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại và ngành hàng xuất khẩu chủ lực (thuongmai.gialai.gov.vn), Trang thương mại điện tử Việt - Lào - Campuchia (VietLaoCam.vn), từng bước mở rộng kết nối với các tỉnh Đông Bắc Campuchia theo lộ trình của tỉnh và Bản đồ trực tuyến hệ thống phân phối hàng Việt trên địa bàn tỉnh (bandohangvietgialai.vn) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kết nối giao thương, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm thị trường.

- Tăng cường phối hợp với Bộ Công Thương, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan liên quan trong việc chia sẻ thông tin, kết nối dữ liệu, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường, cơ hội đầu tư, đối tác và các chương trình hỗ trợ tận dụng các FTA.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả ưu đãi từ các FTA thông qua công tác xuất xứ hàng hóa và cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong các FTA; nâng cao chất lượng công tác cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế quan theo các FTA.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác cấp Giấy chứng nhận

xuất xứ hàng hóa (C/O); hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý và cấp C/O điện tử (eCoSys), từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực xuất xứ hàng hóa.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về xác định xuất xứ hàng hóa, lưu trữ hồ sơ, tự kiểm tra và chuẩn bị hồ sơ phục vụ công tác xác minh xuất xứ; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp phòng ngừa các hành vi gian lận về xuất xứ hàng hóa, bảo đảm tuân thủ các cam kết quốc tế và quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp về cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo lộ trình triển khai của Chính phủ và Bộ Công Thương; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng các quy định mới về xuất xứ hàng hóa trong các FTA mà Việt Nam tham gia.

- Phối hợp với Bộ Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực XIV và các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc về xuất xứ hàng hóa; kịp thời cập nhật các quy định mới để hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ các FTA.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn và yêu cầu của các thị trường xuất khẩu theo các FTA; thúc đẩy sản xuất theo hướng xanh, bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, lao động, phát triển bền vững, giảm phát thải và các yêu cầu kỹ thuật của thị trường nhập khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn quốc tế và các chứng nhận phù hợp theo yêu cầu của từng thị trường.

- Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, góp phần nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất xây dựng, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; thực hiện truy xuất nguồn gốc điện tử; áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất bền vững (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ và các tiêu chuẩn quốc tế khác); kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính nhằm đáp ứng các quy định của thị trường nhập khẩu và tận dụng hiệu quả các FTA.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các đơn vị liên quan trong việc tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định mới của thị trường nhập khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với các xu hướng thương mại mới và tận dụng hiệu

quả các cơ hội từ các FTA.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ doanh nghiệp tận dụng các FTA

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế; ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, chính sách và các chương trình hỗ trợ tận dụng các FTA.

- Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản trị doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, marketing số, thanh toán điện tử và quản lý chuỗi cung ứng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, hội chợ trực tuyến, kết nối cung cầu và quảng bá sản phẩm; phát huy hiệu quả các nền tảng số của tỉnh phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp khai thác thị trường xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ mới trong quản lý, sản xuất và xuất khẩu; thúc đẩy chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững nhằm đáp ứng yêu cầu của các thị trường đã ký kết FTA với Việt Nam.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp với các nền tảng số phục vụ xúc tiến thương mại; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, giám sát chất lượng nông sản và kết nối chuỗi cung ứng phục vụ xuất khẩu.

7. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại và kết nối thị trường trong khuôn khổ các FTA

- Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại theo định hướng khai thác các cơ hội từ các FTA; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, đối tác và chuỗi cung ứng tại các thị trường đã ký kết FTA với Việt Nam.

- Tăng cường kết nối doanh nghiệp của tỉnh với Bộ Công Thương, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại, hiệp hội ngành hàng, hệ thống phân phối và nhà nhập khẩu trong và ngoài nước nhằm cung cấp thông tin thị trường, kết nối giao thương, tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung cầu, giao thương trực tiếp và trực tuyến; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu thông qua việc tận dụng hiệu quả các cam kết trong các FTA.

- Lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại với phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số, xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm chủ lực và sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh; hỗ trợ

doanh nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

8. Tổ chức triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA trên địa bàn tỉnh

- Rà soát, lựa chọn và giới thiệu các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội ngành hàng và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; phối hợp thúc đẩy hình thành các mô hình liên kết sản xuất - chế biến - logistics - tiêu thụ theo chuỗi giá trị phù hợp với lợi thế ngành hàng của địa phương.

- Tổ chức thẩm định, lựa chọn các Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA được hưởng hỗ trợ của ngân sách nhà nước tại địa phương theo quy định, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng định hướng của Đề án.

9. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch

- Tổ chức theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan; kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của Hệ sinh thái tận dụng các FTA; tổng hợp kết quả triển khai các nhiệm vụ, mức độ tham gia của doanh nghiệp và hiệu quả khai thác các cơ hội từ các FTA để làm cơ sở đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

- Thực hiện chế độ thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định; tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với Bộ Công Thương, các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai Đề án; cập nhật các chủ trương, chính sách mới để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về tận dụng các FTA.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án của Trung ương; các chương trình xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và các chương trình, dự án hợp pháp khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Lập và quản lý kinh phí

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hằng năm các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương hằng năm và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Huy động các nguồn lực hợp pháp

Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, các tổ chức trong nước và quốc tế, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và các đối tác phát triển để triển khai các hoạt động đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số, nâng cao năng lực tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và các nhiệm vụ khác của Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý, sử dụng kinh phí

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Hệ sinh thái tận dụng các FTA; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các cam kết FTA; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, quy tắc xuất xứ hàng hóa, cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), phòng vệ thương mại và các nội dung liên quan nhằm nâng cao năng lực tận dụng hiệu quả các FTA cho doanh nghiệp.

- Chủ trì xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về thị trường xuất khẩu, hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại, quy định mới của thị trường nhập khẩu; kịp thời cảnh báo và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, phát triển thị trường trong nước và quốc tế; phối hợp với Bộ Công Thương, các

Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại và các địa phương trong, ngoài nước hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, tham gia chuỗi cung ứng và tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ các FTA.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án có liên quan; huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đồng thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tham gia nghiên cứu, đề xuất các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai các nhiệm vụ về tận dụng các FTA trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế, xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế; hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tận dụng hiệu quả các FTA theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình kinh tế, thương mại quốc tế, chính sách của các thị trường đối tác; hỗ trợ kết nối với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, địa phương nước ngoài và các đối tác quốc tế nhằm mở rộng quan hệ hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường, đối tác.

- Phối hợp tổ chức các đoàn công tác, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hoạt động đối ngoại, xúc tiến thương mại và kết nối giao thương với các địa phương, tổ chức và doanh nghiệp nước ngoài; lồng ghép các nội dung hội nhập kinh tế quốc tế và tận dụng các FTA trong các hoạt động hợp tác quốc tế của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin về các cam kết quốc tế, tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, các cơ hội hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư; tham gia theo dõi, đánh giá và đề xuất các

giải pháp nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp phát triển vùng nguyên liệu tập trung, ổn định đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như cà phê, hồ tiêu, cao su, trái cây, sắn và các nông sản có lợi thế; thúc đẩy sản xuất theo hướng xanh, bền vững, đáp ứng yêu cầu của các thị trường có FTA.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và người dân thực hiện các quy định về truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, kiểm dịch động thực vật (SPS), an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và các yêu cầu kỹ thuật của thị trường nhập khẩu; hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chứng nhận chất lượng phù hợp với yêu cầu của từng thị trường.

- Phối hợp triển khai các chương trình phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng nông sản, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ; nâng cao năng lực thích ứng với các quy định mới của thị trường nhập khẩu, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và khả năng tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ các FTA.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định chuyên ngành phục vụ hoạt động xuất khẩu; hỗ trợ phát triển các ngành hàng nông sản chủ lực của tỉnh tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội từ các FTA.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, quản lý, phát triển và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng và các chứng nhận phù hợp với yêu cầu của thị trường xuất khẩu; thúc đẩy phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

- Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, chuyên đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy định về chất lượng, môi trường và phát triển bền vững của các thị trường có FTA với Việt Nam.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

6. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan

triển khai các nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hóa, xuất nhập khẩu và logistics theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hỗ trợ tận dụng hiệu quả các FTA.

- Tập trung rà soát, triển khai các giải pháp phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị và hạ tầng logistics theo quy hoạch; trong đó chú trọng ưu tiên đầu tư, phát triển hệ thống trung tâm logistics nông sản, kho lạnh, cơ sở sơ chế, đóng gói, trung tâm thu gom tại các vùng nguyên liệu tập trung; nghiên cứu, đề xuất phát triển cảng cạn (ICD), các trung tâm trung chuyển hàng hóa xuất khẩu; nâng cao năng lực kết nối giao thông giữa các khu, cụm công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh với các cảng biển, sân bay và các hành lang kinh tế kết nối nhằm giảm chi phí logistics, phục vụ hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Gia Lai gắn với hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và hội nhập kinh tế quốc tế; góp phần nâng cao giá trị thương hiệu địa phương và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường.

- Lồng ghép các hoạt động xúc tiến du lịch với xúc tiến thương mại; hỗ trợ quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh thông qua các sự kiện văn hóa, du lịch, lễ hội, hội chợ, triển lãm, diễn đàn và các hoạt động đối ngoại.

- Phối hợp xây dựng, quảng bá thương hiệu địa phương trên các nền tảng số; giới thiệu tiềm năng, lợi thế về văn hóa, du lịch, sản phẩm đặc trưng của tỉnh đến các tổ chức, doanh nghiệp và đối tác trong và ngoài nước; góp phần thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và tận dụng hiệu quả các FTA.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; lồng ghép việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan do cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến các FTA; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hội nhập, tận dụng các cam kết FTA; kịp thời cung cấp thông tin, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ động phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững cho doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế và các FTA đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan rà soát, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu của doanh nghiệp; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, hợp tác xã để đề xuất các giải pháp tháo gỡ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu, phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, nâng cao chất lượng sản phẩm, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ theo nội dung Kế hoạch và các chương trình, đề án có liên quan của tỉnh.

10. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến các FTA, các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước; vận động hội viên, doanh nghiệp tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, tư vấn, xúc tiến thương mại, kết nối giao thương và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA.

- Chủ động nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, đáp ứng các quy định về quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, phát triển bền vững và các yêu cầu của thị trường xuất khẩu; tăng cường liên kết sản xuất, tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

- Tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xúc tiến thương mại, tổ chức tín dụng, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc khai thác các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do; chủ động tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thường xuyên phản ánh những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả triển khai Kế hoạch; phối hợp cung cấp thông tin, đánh giá tình hình thực hiện và tham gia xây dựng, phát triển Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do trên địa bàn tỉnh.

(Kèm theo Phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể)

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

định kỳ hằng năm (trước ngày 20 tháng 11) hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Hiệp hội DN tỉnh, các Hiệp hội ngành hàng, DN, HTX và các tổ chức hỗ trợ DN;
- CVP, PVPXD;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X8

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Quế